

CHÂM CỨU

CÓ TIỀM NĂNG THỰC SỰ

NGUYỄN TÀI THU

qua công tác nghiên cứu khoa học và việc ứng dụng châm cứu trên thực tiễn lâm sàng về chữa bệnh và châm tã phẫu thuật đã chứng minh tiềm năng thực sự của châm cứu.

Với những thành công đã thu được, nếu sớm khắc phục được những hạn chế tồn tại, chúng ta có thể phát triển rộng rãi châm cứu, đóng góp tích cực với toàn ngành phục vụ tốt sức khỏe nhân dân.

LỊCH sử ngàn năm của châm cứu nước ta đã ghi lại tên tuổi nhiều nhà châm cứu Việt Nam nổi tiếng như: An Kỳ Sinh đời Hùng Vương (2970 - 257 trước Công nguyên), Thôi Vỹ đời Thục (257-207 trước Công nguyên), Bào Cô (309 - 363 sau Công nguyên) Nguyễn Đại Năng đời Hồ (1400 - 1407) với nhiều tài liệu châm cứu phong phú về lý luận, đời sống và kinh nghiệm.

Với những sắc thái đặc biệt của đất nước, thừa kế và phát huy vốn quý của cha ông, châm cứu Việt Nam đã kết hợp với y học hiện đại, ngày càng phát triển với nhiều hình thức: thể châm, nhĩ châm, thủy châm, mai hoa châm, điện châm, châm tã, bấm huyết, xoa bóp, dầu châm, chôn chỉ cắt gút vào kinh huyết, châm bằng tia la-de, vv... Những nghiên cứu lâm sàng bước đầu về tác dụng của các hình thức châm đã tiến hành trên nhiều bệnh nhân cho phép kết luận châm cứu Việt Nam có tiềm năng thực sự của nó

I. NHỮNG THÀNH CÔNG TRONG VIỆC THỪA KẾ PHÁT HUY CHÂM CỨU

Dựa trên hệ thống lý luận hoàn chỉnh của y học phương Đông, trên cơ sở chỉnh thể thống nhất giữa con người với thiên nhiên, giữa các bộ phận tạng phủ, kinh lạc, khí huyết, phân tích và tổng hợp các quy luật về sinh lý, bệnh lý, với phương pháp chẩn đoán và kỹ thuật độc đáo, châm cứu Việt Nam đã đạt được nhiều kết quả đáng kể.

Tác dụng nổi bật của châm cứu là giảm đau (nhất là đau cấp). Với đau do co cứng cơ, châm cứu có tác dụng giải phóng sự co cứng cơ, điều hòa lại vận mạch, phục hồi trạng thái bình thường của cơ thể; Với đau do rối loạn nhu động các tạng rỗng (dạ dày, ruột, bàng quang...) châm cứu điều hòa lại sự co bóp, trả lại nhu động bình thường cho các tạng phủ; Với đau do viêm nhiễm, châm cứu điều hòa rối loạn vận mạch, trả lại sự nuôi dưỡng bình thường cho các tổ chức, góp phần điều hòa rối loạn chuyển hóa, tăng sức chống đỡ, giảm phù nề, giảm đau; Với đau do rối loạn vận mạch, châm cứu điều hòa lại vận mạch; Với đau do chấn thương, mô, châm cứu kích thích đề cơ thể tiết ra chất peptit giảm đau hoặc do hoạt động của các tế bào ở sừng sau tùy theo thuyết «Cửu kiểm soát» (porte de contrôle) của Melzack và Wall; Với cơn vật vã đau đớn do ma túy, châm cứu kích thích cơ thể tự sản sinh ra chất Mocphin nội sinh thay thế cho chất ma túy mà bệnh nhân đưa từ ngoài vào cơ thể

Ngoài ra, châm cứu còn có tác dụng điều hòa chức năng (điều kh). Sau khi chẩn đoán, chọn kinh huyết tương ứng với cơ quan bị bệnh, dùng châm cứu để kích thích các huyết vị với một lượng thích hợp. Thông qua phản ứng, cơ thể tự động viên khả năng tiềm tàng của mình, đề tự điều hòa những rối loạn, tự sản những cái thiếu, tự loại những cái thừa, đưa lại trạng thái thăng bằng của cơ thể, loại trừ trạng thái bệnh lý.

1. Chăm cứu đã điều trị có kết quả nhiều chứng bệnh thông thường:

Qua tổng kết và thống kê của khoa chăm cứu Viện đông y trước kia, Viện chăm cứu ngày nay, thì chăm cứu đã đạt được kết quả là chữa khỏi hoặc làm thuyên giảm với tỷ lệ thành công đáng kể như: Đau thần kinh tọa 84%; Đau đầu 83,7%; Đau khớp 87,2%; Đau lưng 88%; Mất ngủ 88%; Liệt thần kinh VII 89%; Huyết áp cao 85%; Di mộng tinh 76,3%; Rối loạn thần kinh thực vật 84,2%; Buồn cổ đơn thuần: 72%, Đái dầm: 94% v.v...

2. Chăm cứu đã mở ra một hướng sáng sủa điều trị những chứng bệnh khó chữa:

Đó là những chứng bệnh mà nhiều nước đặt vấn đề nghiên cứu và đang gặp nhiều khó khăn: Ở nước ta, đó là những đề tài nghiên cứu chăm cứu liên kết giữa Viện chăm cứu trung ương, Viện y học dân tộc trung ương với một số cơ sở trung ương và địa phương, dân y và quân y, liên kết với một số nước bạn như Liên Xô, Tiệp Khắc, Bungari, Cu Ba, Pháp v.v... Trong những năm qua, đã thành công bước đầu với tỉ lệ kết quả rất đáng chú ý, nhất là đối với những bệnh nhân đến chữa sớm: Di chứng liệt do tai biến mạch máu não đạt 85,3% Di chứng liệt do viêm não, viêm màng não, chấn thương sọ não đạt 64,3%; Câm điếc đạt 40,5%; Giảm thị lực đạt 33,5%.

Ngoài ra Viện y học dân tộc thành phố Hồ Chí Minh và một số bệnh viện khác tại miền Nam đã dùng chăm cứu điều trị đạt kết quả tốt đối với cái nghiện ma túy, hạ tỷ lệ tử vong trong sốt rét ác tính v.v...

3. Chăm cứu đã thành công trong việc chăm giảm đau trước mổ, sau mổ và trong khi tiến hành các phẫu thuật:

Đây là một y thuật độc đáo của y học phương Đông mà hiện nay ở nước ta đang tiếp tục nghiên cứu để phát triển rộng rãi, được nhiều nước trên thế giới ca ngợi, trao đổi học tập.

Suốt 20 năm qua, từ năm 1969 chăm tể Việt Nam được tiến hành bởi các nhóm nghiên cứu do nhiều giáo sư, bác sĩ đảm nhận, thực hiện tại các cơ sở điều trị của nước ta như Bệnh viện hữu nghị Việt - Đức, Viện Lao và bệnh phổi, các Viện quân y 109, 105, 103... Giáo sư Hoàng Đình Cầu là người đầu tiên tiến hành mổ cắt thùy phổi ở Việt Nam bằng chăm tể. Cho tới nay chúng ta đã tiến hành chăm tể mổ an toàn cho gần 20 ngàn trường hợp bao gồm 60 loại phẫu thuật khác nhau, thuộc ca mổ bệnh lý và các ca mổ chấn thương thuộc ngũ quan, vùng bụng, vùng ngực, sọ não, phần mềm, phần xương khớp tứ chi, từ tuyến trung ương đến tuyến tỉnh, huyện và cả ở miền núi, biên giới...

Ngoài những nghiên cứu về tác dụng chăm tể trên người, việc nghiên cứu cơ chế chăm tể trên gia súc cũng đã được thực hiện trên các ca mổ gia súc (trâu, bò, ngựa) tiến hành tại bệnh viện thú y của Trường đại học nông nghiệp Hồ xê Mac ti - Hà Nội.

Nhiều tài liệu về chăm tể đã được xuất bản ở nước ta, phục vụ cho công tác nghiên cứu giảng dạy và học tập. Về quan hệ quốc tế, chúng ta cũng đã giảng dạy và tiến hành chăm tể mổ với tính chất trao đổi hợp tác khoa học - kĩ thuật với trên 200 ca mổ, gồm các phẫu thuật như mổ ruột thừa, mổ thoát vị bẹn, mổ gan mật, mổ dạ dày, mổ răng hàm mặt, tai mũi họng, mổ đẻ, mổ kết ghép xương v.v... ở các nước Liên Xô, Cu Ba, Mông Cổ, Tiệp Khắc, Bungari, Pháp, Ý, Bỉ, Hà Lan, Thụy Sĩ, Algieri, Tây Ban Nha, Mêhicô v.v... Nhiều nước trên thế giới, nhất là châu Âu, đang sử dụng quyền sách "Chăm tể mổ" do Giáo sư Nguyễn Tài Thu, Giáo sư Jean Bosay (Pháp), Giáo sư Roecia (Ý) biên soạn và xuất bản tại Pháp năm 1982.

Kết quả mổ chăm tể thành công đạt 96,2%. Trong khi mổ, bệnh nhân tỉnh táo, không đau, ít ảnh hưởng đến chức năng sinh lý của cơ thể, do đó sau mổ chăm sóc hậu phẫu dễ dàng đơn giản, bệnh nhân chóng hồi phục.

Phương tiện để chăm tể đơn giản, có thể phổ cập rộng rãi, nhất là ở những nơi thiếu phương tiện, thiếu thuốc mê; thuốc tể, những nơi xa xôi hẻo lánh, giao thông vận chuyển bệnh nhân khó khăn.

4. Về thành công trong biên soạn tài liệu và sản xuất những dụng cụ phương tiện chăm cứu:

a) Cổ bác sĩ Phạm Bá Cư xây dựng học thuyết can đảm, song chưa được ứng dụng vào lâm sàng.

b) Nhiều ấn phẩm về chăm cứu xoa bóp được xuất bản ở Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và một số tỉnh thành khác. Tài liệu "Chăm cứu học" của Viện đông y được Nhà xuất bản y học Matseova dịch ra tiếng Nga, xuất bản năm 1988, đã đáp ứng được yêu cầu của hàng triệu người trên đất bạn; Tài liệu "Chăm tể mổ" của Viện chăm cứu in phát hành tại Nhà in Masson (Paris) phổ cập toàn Châu Âu; Tài liệu "Chăm cứu bệnh học" của Viện chăm cứu được dịch ra 3 thứ tiếng phổ cập tại 4 nước Liên Xô, Bungari, Cuba, Mêhicô.

Tranh chăm cứu (3 tranh) của Viện đông y và tập tranh 16 tờ kinh mạch chính của Viện chăm cứu (in tại Paris) có giá trị hướng dẫn thực hành tốt. Hội chăm cứu đã có bộ tranh hướng dẫn dùng Chăm cứu trong chăm sóc sức

(Xem tiếp trang 45)

của sức sản xuất được quyết định bởi các xu thế và khả năng của các công nghệ mới. Trên tổng thể giai đoạn mới này đang và sẽ tiếp tục gây ra những chuyển biến sâu sắc về cơ cấu trong nền kinh tế thế giới và trong các mối quan hệ quốc tế, đồng thời nó sẽ làm thay đổi vị trí, vai trò không những của từng quốc gia mà còn của cả các khu vực chủ yếu của thế giới, biến đổi căn bản toàn bộ cơ cấu phân công lao động quốc tế.

Bản chất của cuộc cách mạng công nghệ hiện đang diễn ra là ở chỗ thay thế giai đoạn tiến bộ kỹ thuật mà nội dung chủ yếu là bổ sung

cho bộ máy sản xuất hiện hành những kỹ thuật hoàn chỉnh hơn, bộ máy sản xuất hiện hành được đổi mới trên cơ sở sử dụng phương tiện kỹ thuật và công nghệ mới hẳn về nguyên tắc và thay thế hàng loạt và hiện đại hóa các thiết bị đã lạc hậu.

Một đặc điểm đáng chú ý của cuộc cách mạng công nghệ là sự xuất hiện những yếu tố trung gian mới nằm giữa con người và đối tượng lao động — đó là những phương tiện mới nhất về tự động hóa quản lý, kỹ thuật người máy v.v...

TẠP CHÍ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC

CHĂM CỨU... (Tiếp theo trang 39)

khỏe ban đầu. Hầu hết các tài liệu đều có chất lượng tốt. Song cũng cần xem xét và khắc phục những sai sót mắc phải trên một số các tài liệu đã phát hành.

Viện chăm cứu đã hoàn thành tượng trưng bằng nhựa. Viện y học dân tộc Hà Nội, Viện y được học dân tộc thành phố Hồ Chí Minh có tượng bằng thạch cao.

c) Nghiên cứu về quy trình sản xuất các loại kim châm cứu, máy điện châm của Viện y học dân tộc, Viện chăm cứu, Viện y được học dân tộc thành phố Hồ Chí Minh đã góp phần vào việc sản xuất kim và máy điện châm. Xí nghiệp điện tử có máy Phong lan, Cục quân y có máy K4, Viện chăm cứu có máy 2 tần số được Bộ y tế đánh giá công nhận và cung cấp cho các cơ sở trong và ngoài nước. Tuy nhiên chất lượng máy châm của nhiều cơ sở còn thấp, do linh kiện chưa thật đồng đều và phần cơ còn nhiều trục trặc. Chúng ta vẫn còn thiếu những máy có đồng hồ chính xác để phục vụ cho nghiên cứu khoa học.

II. NHỮNG VẤN ĐỀ HẠN CHẾ

VIỆC KẾ THỪA VÀ PHÁT HUY CHĂM CỨU

1. Nhiều kết quả công bố chưa được giới khoa học trong ngành thừa nhận do trình độ cán bộ nghiên cứu còn bị hạn chế, phương pháp nghiên cứu chưa tốt (nặng về điều trị, nhẹ về nghiên cứu). Trong vài năm gần đây, các công trình đã mở rộng việc liên kết nghiên cứu để dần dần khắc phục các mặt hạn chế nói trên.

2. Muốn kế thừa được tốt vốn quý y học cổ truyền dân tộc, cần nghiên cứu sâu tài liệu về lý luận và kinh nghiệm của người xưa, nhưng người biết đọc sách cổ ngày càng ít, công tác dịch thuật chưa đáp ứng yêu cầu nên đã hạn chế việc học tập châm cứu. Trong thời gian tới, chúng ta cần tổ chức cho thầy thuốc chăm

cứu học chữ nho, chữ nôm. Xuất bản tạp chí chăm cứu để trao đổi thông tin và học tập.

3. Việc đào tạo bác sĩ chăm cứu trong bộ môn y học dân tộc tại trường đại học cần chú ý phân ngành sớm để những bác sĩ sẽ làm châm cứu được học chuyên về châm cứu trước khi ra trường. Hiện nay các sinh viên đều học chung. Khi tốt nghiệp, kiến thức về châm cứu còn bị hạn chế.

Việc giảng dạy châm cứu cần liên kết chặt chẽ giữa Viện và Trường. Phải gắn việc học lý thuyết ở Trường với việc thực hành ở Viện chăm cứu để tránh những trở ngại cho sinh viên và khắc phục tình trạng thiếu thống nhất về kiến thức giữa nơi giảng lý luận với nơi dạy thực hành.

4. Tiếp tục bồi dưỡng kiến thức về thần kinh học cho bác sĩ chăm cứu, vì thực tế nếu kiến thức này chưa tốt sẽ hạn chế việc nghiên cứu về châm cứu.

Viện chăm cứu và Học viện quân y đã trình Bộ xin bổ xung quy chế cho mở lớp chuyên khoa I chăm cứu thần kinh để nâng cao khả năng và trình độ nghiên cứu khoa học về châm cứu cho cán bộ chăm cứu.

5. Châm cứu là một phương pháp chữa bệnh không tốn kém, chữa khỏi bệnh, có thể giải quyết được nhiều loại chứng bệnh cho là khó chữa, nhưng ở nhiều cơ sở y tế, nhiều bệnh viện chưa thực quan tâm đến phát triển châm cứu. Để khắc phục tình trạng này, đề nghị mỗi bệnh viện, mỗi cơ sở điều trị cần tổ chức một khoa châm cứu hoặc một phòng châm cứu vừa chữa bệnh vừa làm nhiệm vụ phổ biến, bồi dưỡng châm cứu cho đơn vị. Mỗi chuyên khoa của các cơ sở điều trị lớn nên có một tổ hoặc một nhóm châm cứu để kết hợp điều trị các bệnh thuộc chuyên khoa của mình.

Biên tập: Nguyễn Chân Giác